

Ngành Hóa chất

Báo cáo cập nhật

Tháng 7, 2023

Mã giao dịch: DGC

Reuters: DGC.HM

Bloomberg: DGC VN

Lợi nhuận quý 2 vượt kỳ vọng, kết quả tích cực đã phản ánh vào giá cổ phiếu

Khuyến nghị **NEUTRAL**

Giá kỳ vọng (VNĐ/CP) **77.400**

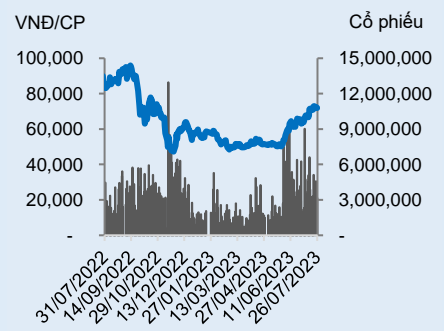
Giá thị trường (26/07/2023) 72.000

Lợi nhuận kỳ vọng 7,5%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	47.267-95.940
Vốn hóa	27.344 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	379.778.413
KLGD bình quân 10 ngày	3.841.647
% sở hữu nước ngoài	13,51%
Room nước ngoài	49%
Giá trị cổ tức/cổ phần	4.000
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	5,5%
Beta	1,63

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
DGC	22,9%	14,3%	41,2%	26,5%
VN-Index	15,0%	6,7%	15,4%	10,2%

Cập nhật quả kinh doanh Q2/2023: DGC công bố kết quả kinh doanh Q2/2023 với Doanh thu thuần đạt 2.414 tỷ đồng (-40%YoY) và Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt 882 tỷ đồng (-53%YoY) do sản lượng và giá bán các sản phẩm chủ lực giảm. Biên lãi gộp đạt 39%, cải thiện hơn 3 điểm phần trăm so với quý trước. Ngoài ra, Công ty nỗ lực kiểm soát chi phí hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh doanh không thuận lợi, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 25%YoY. Với kết quả đạt được, DGC vượt 11% kế hoạch doanh thu và vượt 40% so với chỉ tiêu lợi nhuận quý 2.

Điểm nhấn đầu tư

Kỳ vọng giá photpho vàng (P4) tăng trở lại từ 2H2023 nhờ nhu cầu phục hồi. Nguồn cung photpho vàng bắt đầu thu hẹp từ tháng 6 khi Tỉnh Vân Nam tiếp tục chịu hạn hạn kéo dài do hiện tượng El nino. Trong khi đó, nhiều nhà sản xuất nhận định rằng nhu cầu tiêu thụ ICT bắt đầu phục hồi trong 2H2023 và tiếp tục tăng trưởng 2 chữ số trong 2024.

DGC sở hữu chuỗi sản xuất khép kín, sản xuất các sản phẩm góc phốt pho đa dạng nên công ty linh hoạt trong việc chuyển đổi sản phẩm nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường. Trong 1H2023, DGC đã chủ động xuất khẩu axit photphoric để bù đắp cho mảng photpho vàng sụt giảm. Cụ thể, sản lượng và doanh thu WPA lần lượt tăng 88%YoY và 2%YoY trong Q2/2023.

Hoàn tất việc thu tóm các công ty con nhằm đa dạng hóa sản phẩm của chuỗi sản khép kín. Trong 1H2023, DGC đã mua lại 100% cổ phần của Công ty cổ phần Phốt pho 6 và 51% cổ phần Ác quy Tia Sáng (TSB). Chúng tôi nhận định việc DGC thực hiện các thương vụ thu tóm sẽ giúp DGC có động lực tăng trưởng lớn trong trung và dài hạn. Cụ thể, Công ty gia tăng thêm ~10 nghìn tấn P4 để đáp ứng nhu cầu xuất, bên cạnh đó sẽ có thêm 2 sản phẩm chế biến sâu là sodium tripoly phosphate và sodium hexametha phosphate. Ngoài ra, DGC sẽ tận dụng nền tảng của Ác quy Tia Sáng để sản xuất pin lithium - một yếu tố rất quan trọng cho dòng xe điện hiện nay, Công ty đã nghiên cứu và tiến hành thử nghiệm pin lithium trong Q2/2023.

Định giá và khuyến nghị: Chúng tôi nâng dự phóng LNST của DGC từ mức 3.687 tỷ đồng lên 3.890 tỷ đồng nhờ các yếu tố hỗ trợ sau: (1) Kỳ vọng giá P4 phục hồi trong 2H2023; và (2) Công ty kiểm soát tốt chi phí hoạt động. Ở mức giá hiện tại, ước tính mức P/E 2024 của DGC ~8,7x, cao hơn so với mức P/E ngành trung bình 5 năm là 8,4x. BVSC đưa ra khuyến nghị **NEUTRAL** cho DGC với giá mục tiêu là **77.400 đồng/cổ phiếu – với tiềm năng tăng trưởng 7,5%.**

Chuyên viên phân tích

Tôn Nữ Nhật Minh

(84 28) 3914.6888 ext. 260

minhtnn@bvsc.com.vn

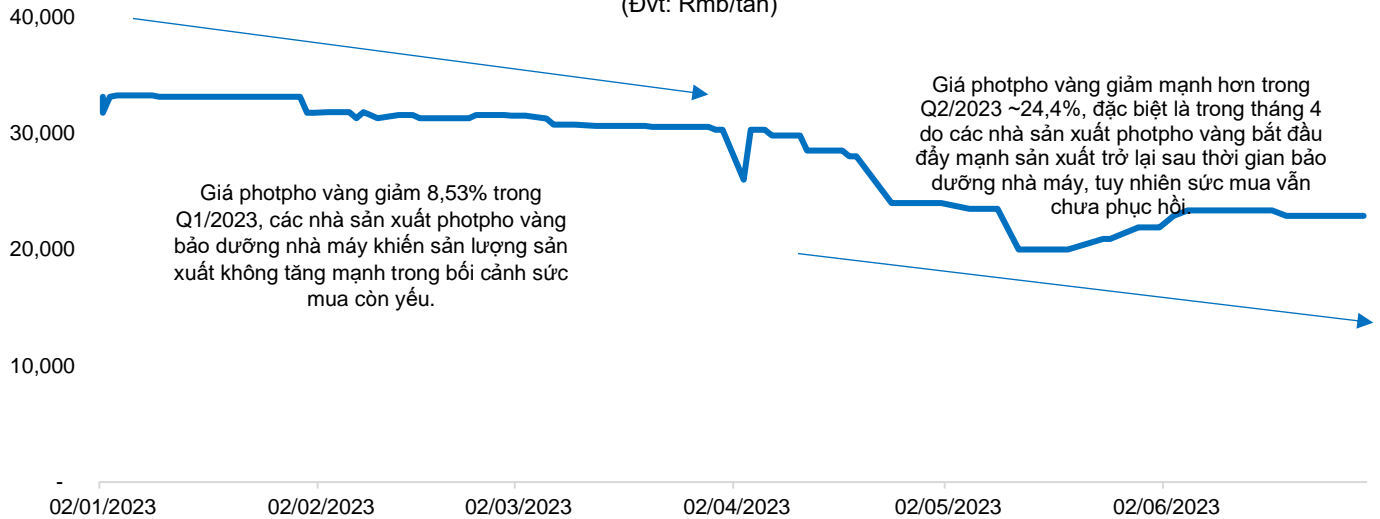
Nhận định thị trường photpho vàng

Diễn biến giá photpho vàng trong 1H2023

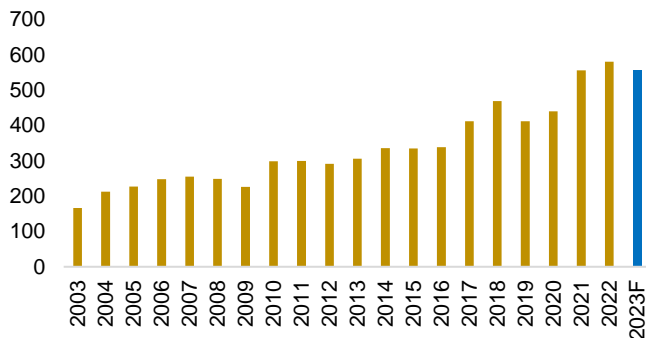
Theo báo cáo của SunSirs, giá photpho vàng (P4) trên thị trường Trung Quốc giảm mạnh trong nửa đầu năm 2023. Giá photpho vàng trung bình trong tháng 1 là 33.125 Rmb/tấn, và ở mức 22.900 Rmb/tấn vào cuối tháng 6, giảm 30,87%. Trong đó, mức cao nhất trong nửa đầu năm 2023 ở mức 33.250 Rmb/tấn vào ngày 4 tháng 1 và mức giá thấp nhất là 20.000 Rmb/tấn vào ngày 14 tháng 5. Giá photpho vàng sụt giảm trong 1H2023 do các yếu tố sau:

- **Mặc dù nguồn cung vẫn bị siết chặt nhưng nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh nên thị trường vẫn không rơi vào tình trạng khan hiếm như năm 2021:** Hội nghị Phát triển Công nghiệp Hóa chất Phốt pho Trung Quốc dự báo sản lượng sản xuất khoảng 800.000 tấn trong 2023, giảm 37%YoY. Trong khi đó, nhu cầu chất bán dẫn giảm mạnh trong 5 tháng đầu năm. Theo số liệu từ Hiệp hội Công nghiệp Bán dẫn SIA, doanh thu bán dẫn toàn cầu trong 5 tháng đầu năm 2023 đạt 200 tỷ USD, giảm 21,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Intel và Samsung - hai ông lớn về chip bán dẫn, đều ghi nhận quý 1 thua lỗ. Sự sụt giảm theo năm được ghi nhận tại tất cả các khu vực, trong đó mức giảm mạnh nhất là tại châu Á Thái Bình Dương với 23%, riêng Trung Quốc giảm tới 29,5%. Suy thoái kinh tế dẫn đến nhu cầu đối với hàng điện tử và chất bán dẫn giảm vào năm 2023. World Semiconductor Trade Statistics dự báo thị trường chất bán dẫn toàn cầu sẽ giảm 4% vào năm 2023 xuống còn 557 tỷ USD, đây là lần giảm hàng năm đầu tiên kể từ năm 2019.
- **Giá nguyên liệu đầu vào giảm trong bối cảnh thị trường tiêu thụ ảm đạm khiến các nhà sản xuất photpho vàng xuất hàng với giá thấp:** Đá phốt phát và than cốc chiếm tỷ trọng lớn trong nguyên liệu đầu vào để sản xuất photpho vàng. Theo sunsir, giá trung bình đá phốt phát trong 1H2023 tại Trung Quốc khoảng 942 Rmb/tấn, giảm 10,8% so với giá ngày 1 tháng 1 là 1.056 Rmb/tấn. Đối với than cốc, Trung Quốc (nước sản xuất và tiêu thụ than lớn nhất) gia tăng sản lượng than để đáp ứng nhu cầu còn thiếu từ các nhà máy nhiệt điện, qua đó giúp giá than giảm. Sản lượng than khai thác ở Trung Quốc trong 5 tháng đầu năm 2023 là 1,91 tỷ tấn, cao hơn 4,8% so với một năm trước đó. Giá than cốc đã giảm 10 đợt liên tiếp sau khi bước sang tháng 4. Mức giá cao nhất trong năm là 2.682 Rmb/tấn vào ngày 1 tháng 1 và giá thấp nhất là 1.754 Rmb/tấn vào ngày 30 tháng 6, giảm 34,6% trong 6 tháng đầu năm.

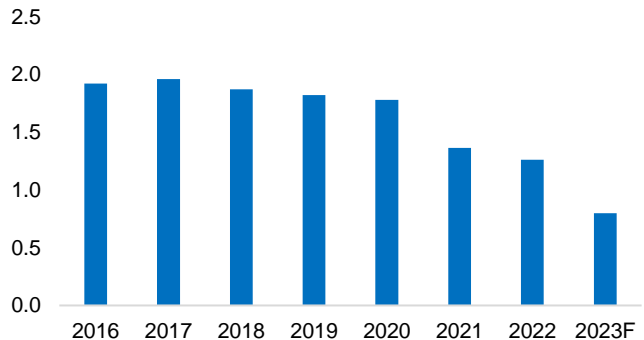
Diễn biến giá photpho vàng trong 1H2023
(Đvt: Rmb/tấn)



Doanh thu chất bán dẫn toàn cầu
(đơn vị: tỷ USD)



Sản lượng photpho vàng tại TQ
(đơn vị: triệu tấn)



Nguồn: Sunsir, Hiệp hội chất bán dẫn, Guanyan Tianx

Giá photpho vàng kỳ vọng phục hồi nhẹ trong 2H2023

Tỉnh Vân Nam tiếp tục chịu hạn hạn kéo dài do hiện tượng El nino, dẫn đến thiếu hụt nguồn điện phục vụ sản xuất. Trong khi đó, năng lực sản xuất P4 tại tỉnh Vân Nam chiếm hơn 40% tổng năng lực sản xuất P4 của Trung Quốc. Bên cạnh đó, nhiều nhà sản xuất nhận định rằng nhu cầu tiêu thụ ICT cũng được dự báo phục hồi trong 2H2023. John Neuffer, chủ tịch của SIA cho biết: “Mặc dù thị trường tiếp tục trì trệ so với năm 2022, nhưng doanh số bán hàng chất bán dẫn toàn cầu đã tăng nhẹ 1,7%MoM trong tháng 5/2023 làm dấy lên sự lạc quan về khả năng phục hồi của thị trường trong nửa cuối năm”. Ngoài ra, sau một thời gian bất ổn kéo dài và nhu cầu của người tiêu dùng giảm do đại dịch, thị trường ô tô châu Âu cuối cùng cũng có dấu hiệu phục hồi với mức tăng trưởng 17% trong tháng cuối quý 2 nhờ: (1) Nền kinh tế dần phục hồi đã dẫn đến niềm tin và chi tiêu của người tiêu dùng tăng lên; và (2) Các chương trình khuyến khích và hỗ trợ của Chính phủ đã đóng một vai trò quan trọng trong việc kích thích doanh số bán ô tô. Nhiều nước châu Âu đã thực hiện các biện pháp như giảm thuế, trợ cấp để khuyến khích người tiêu dùng mua xe mới.

Phân tích hoạt động kinh doanh của DGC trong Q2/2023

Lợi nhuận Q2 tăng trưởng vượt kỳ vọng

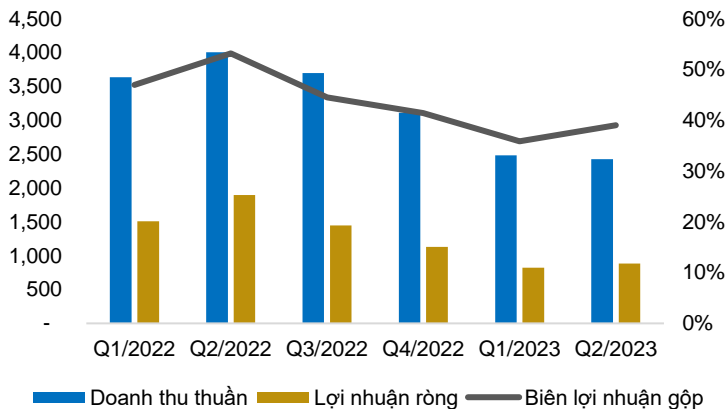
Doanh thu thuần của DGC trong Q2/2023 đạt 2.414 tỷ đồng (-40%YoY) do sản lượng và giá bán các sản phẩm chủ lực giảm. Photpho vàng có mức sản lượng tiêu thụ giảm 48% và giá bán giảm 28%. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ WPA tăng 88%YoY (chủ yếu xuất khẩu sang Ấn Độ do nhu cầu sản xuất phân bón của quốc gia này tăng trong Q2) bù đắp việc giá bán sụt giảm 40%YoY.

So với quý trước thì giá bán trung bình P4 chỉ giảm ~13% trong quý 2/2023, thấp hơn mức giảm chung của giá thị trường là 24% nhờ DGC có tập khách hàng Đông Á cao cấp. Ngoài ra, DGC còn bán thêm axit photphoric nhiệt cho khách hàng Mỹ và Hàn Quốc - những khách hàng thuộc phân khúc trung lưu.

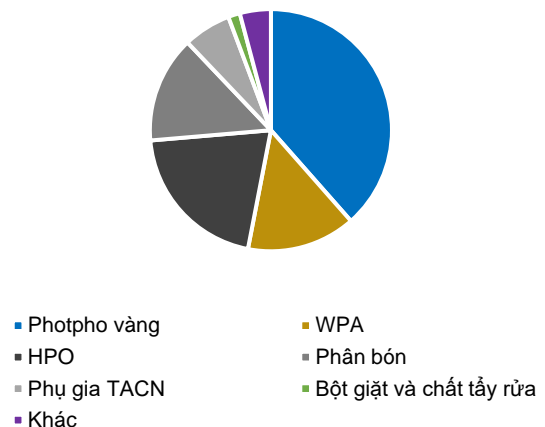
Biên lãi gộp Q2 cải thiện hơn so với quý trước. Biên lãi gộp trong quý 2 đạt 39%, cao hơn 3 điểm phần trăm so với quý trước nhờ tỷ trọng đóng góp của photpho vàng và WPA cao hơn trong Q1. Biên lãi gộp của 2 sản phẩm này dao động 30-35% và chiếm hơn 50% lợi nhuận gộp của DGC.

Kiểm soát tốt chi phí hoạt động để “bảo vệ” lợi nhuận ròng. Ngoài ra, Công ty nỗ lực kiểm soát chi phí hoạt động trong bối cảnh tình hình kinh doanh không thuận lợi, chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 25%YoY.

Kết quả kinh doanh DGC theo quý
(đơn vị: tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm Q2/2023



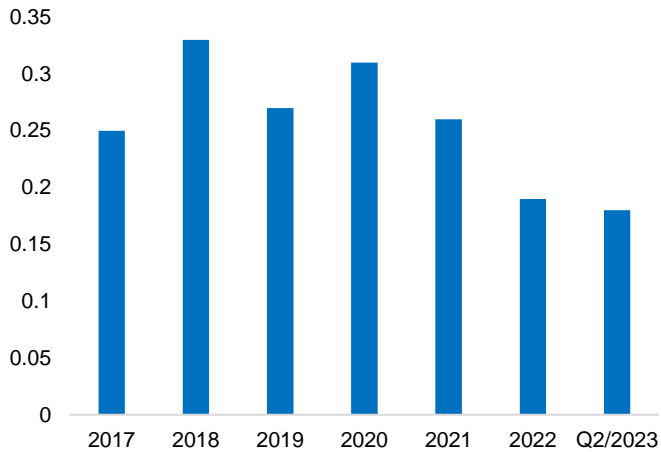
Nguồn: DGC

Bảng cân đối kế toán lành mạnh

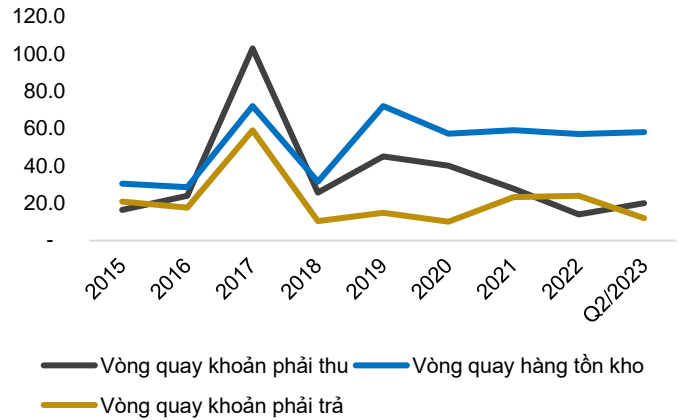
Tỷ lệ nợ vay thấp và khả năng thanh toán lành mạnh. Tỷ lệ đòn bẩy D/E ~0,08 trong Q2/2023, ở mức thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành. Trong khi đó, tỷ lệ tiền mặt cao chiếm 63% tổng tài sản, đạt gần 8,592 tỷ đồng. Công ty có thể ưu tiên sử dụng nguồn vốn tự có để tài trợ các dự án mới mà không cần phải vay nợ thêm trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá khả năng thanh toán của DGC ở mức tốt với chỉ số thanh toán hiện hành chỉ ở mức 5,48 lần và chỉ số chi trả lãi vay (EBITDA/(Lãi vay+Nợ ngắn hạn)) ở mức khoảng 4,34 lần. Cả 2 chỉ số này đều có xu hướng cải thiện qua các năm.

Vòng quay vốn lưu động cải thiện. Số ngày phải thu, phải trả và tồn kho dao động khá đáng kể trước giai đoạn tái cấu trúc. Tuy nhiên, sau 2018, các chỉ số này đã cải thiện và bắt đầu ổn định.

Tổng công nợ/VCSH của DGC 2017-2023



Vòng quay vốn lưu động cải thiện qua từng năm (đơn vị: ngày)



Nguồn: Fiinpro

Tóm tắt kết quả kinh doanh 1H2023

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	1H2022	1H2023	BVSC nhận định
Doanh thu thuần	7.673	4.896	
Phốt pho & sản phẩm có gốc phốt pho	7.478	4.676	Doanh thu 2023 giảm do có mức nền cao từ 2022
- Phốt pho vàng	4.763	2.026	Doanh thu giảm 57,5%YoY, trong đó sản lượng giảm 44% và giá bán trung bình giảm 23%.
- WPA	639	585	Doanh thu giảm 8%, trong đó sản lượng tăng 43% và giá bán trung bình giảm 36%.
- HPO	509	990	Doanh thu tăng 94%, trong đó sản lượng tăng 187% và giá bán trung bình giảm 32%.
Bột giặt & chất tẩy rửa và các sản phẩm khác	2.556	2.990	
Lợi nhuận gộp	3.834	1.830	Biên lãi gộp đạt 37,3%, thấp hơn so với mức 50% của 1H2022.
Chi phí hoạt động	(382)	(293)	Chi phí hoạt động/DTT duy trì ở mức 5-6%.
EBIT	3.452	1.537	
Chi phí lãi vay	(6)	(16)	Nợ vay ngắn hạn tăng 14% so với cuối năm 2022.
LNST Cổ đông công ty mẹ	3.121	1.630	

Dự phóng kết quả kinh doanh 2023

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2022	2023F cũ	2023F mới	BVSC nhận định
Doanh thu thuần	14.444	12.567	10.584	
Phốt pho & sản phẩm có gốc phốt pho	14.119	12.049	10.122	
- Photpho vàng	7.961	5.749	4.561	Điều chỉnh giảm sản lượng và giá bán so với dự báo trước lần lượt giảm 15% và 4% do nhu cầu tiêu thụ thực tế và giá bán trong 1H2023 thấp hơn so với kỳ vọng trước đây.
- WPA	1.380	1.395	1.239	Điều chỉnh giảm sản lượng xuất khẩu WPA trong 2H2023 do nhu cầu tiêu thụ phân bón dự báo sụt giảm từ Q4.
- HPO	1.899	1.651	2.152	Đẩy mạnh xuất khẩu axit photphoric điện tử cho các đối tác Hàn Quốc, Đài Loan và cung cấp cho đối tác mới là Coca – cola.
Bột giặt & chất tẩy rửa và các sản phẩm khác	325	518	462	Doanh thu khác tăng 42%YoY nhờ đóng góp từ các sản phẩm mới như Ấc quy, phân NPK, ...
Lợi nhuận gộp	7.838	4.545	4.077	Biên lãi gộp cải thiện 2 điểm phần trăm so với dự phóng trước do DGC tự chủ 75% nguyên liệu đầu vào và bắt đầu mua từ nguồn cung cấp quặng giá rẻ từ quý 2/2023.
Chi phí hoạt động	(752)	(818)	(635)	Công ty kiểm soát chi phí hiệu quả, duy trì tỷ trọng Chi phí hoạt động/DTT ở mức 5-6%.
EBIT	7.086	3.727	3.442	
Chi phí lãi vay	(17.6)	(12)	(32)	
LNST Cổ đông công ty mẹ	5.565	3.318	3.730	
EPS (đồng/cp)	14.653	8.737	9.823	

Định giá và quan điểm đầu tư

Bằng phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và P/E, chúng tôi nâng giá mục tiêu cho DGC từ 73.300 đồng/cổ phiếu lên **77.400 đồng/cổ phiếu** (tương đương mức P/E năm 2023/2024 lần lượt là 7,9x/8,7x) do điều chỉnh tăng 12% lợi nhuận sau thuế Cổ đông công ty mẹ so với dự phóng trước đây, nhờ các yếu tố hỗ trợ sau: (1) Kỳ vọng giá P4 phục hồi trong 2H2023; và (2) Công ty kiểm soát tốt chi phí hoạt động. BVSC duy trì khuyến nghị **NEUTRAL** cho DGC do kết quả tích cực đã phản ánh vào giá (cổ phiếu DGC đã tăng mạnh 44% từ vùng đáy trong vòng 2 tháng qua).

Định giá (đồng/cp)	Định giá	Tỷ trọng
Định giá theo phương pháp DCF (WACC = 14,5%)	74.623	70%
Định giá theo phương pháp P/E	83.699	30%
Giá mục tiêu của DGC	77.400	

Phương pháp DCF

Chỉ tiêu (đvt: tỷ đồng)	2023F	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F
EBIT	3.372	3.439	4.061	4.453	5.007	5.421
- Thuế	(191)	(171)	(210)	(233)	(266)	(600)
- Minority interest	(160)	(173)	(187)	(202)	(216)	(229)
+ Khấu hao	281	249	400	366	350	319
- CAPEX	(709)	(623)	(638)	(648)	(514)	(118)
- Thay đổi vốn lưu động	(420)	(445)	(403)	(286)	(335)	(422)
FCFF	2.174	2.276	3.023	3.451	4.026	4.370
PV of FCFF	1.907	1.751	2.040	2.042	2.090	1.990
PV of Terminal value	15.452					
Giá trị doanh nghiệp	27.272					
- Nợ	(468)					
+ Tiền mặt	1.535					
Giá trị vốn CSH tương ứng	28.340					
SL cổ phiếu lưu hành (CP)	379.778.413					
Giá mục tiêu theo DCF (đồng/cp)	74.623					

Phương pháp P/E

Chúng tôi xác định P/E ngành dựa trên trung bình có trọng số của 3 giá trị: (1) Trung bình P/E lịch sử của DGC trong 5 năm gần nhất, trọng số 20%; (2) P/E trung bình của một số doanh nghiệp sản xuất hóa chất, phân bón tại Việt Nam, trọng số 40%; và (3) P/E trung bình của một số doanh nghiệp trên thế giới hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa chất/phân bón (sau khi chiết khấu 30% do thị trường chứng khoán Việt Nam có mức sụt giảm mạnh hơn so với các quốc gia khác), trọng số 40%.

	Giá trị	Tỷ trọng	P/E ngành	Giá mục tiêu (đồng/cp)
P/E trung bình các DNNN	7,2	40%	8,4	83.699
P/E các doanh nghiệp trong nước	9,8	40%		
P/E trung bình trong 5 năm gần nhất	8,2	20%		

Các doanh nghiệp nội địa cùng ngành:

MCK	Tên doanh nghiệp	Vốn hóa (triệu USD)	P/E bình quân 5 năm	Dòng sản phẩm chủ lực
CSV	CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam	72,6	6	Xút
HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	27	7	Xút
DDV	CTCP DAP - Vinachem	68	39	Phân bón, axit sunfuric
BFC	CTCP Phân bón Bình Điền	47	8	Phân bón
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí	626	7	Phân bón
DCM	CTCP Phân bón dầu khí Cà Mau	657	10	Phân bón
Bình quân		250	9,8	

Các doanh nghiệp ngoại cùng ngành:

MCK	Tên doanh nghiệp	Vốn hóa (triệu USD)	P/E bình quân 5 năm	Dòng sản phẩm chủ lực
000422 CH	Hubei Yihua Chemical Industry Co Ltd	1.804	9	Phân bón, amoniac, lưu huỳnh, ...
600096 CH	Yunnan Yuntianhua Co Ltd	4.634	8	Phân bón
600141 CH	Anhui Sierte Fertilizer Industry Ltd Co	830	13	Phân bón
300505 CH	Kunming Chuan Jin Nuo Chemical Co Ltd	597	27	WAP
300505 CH	China General Plastics Corp	410	13	PVC
Bình quân		1.655	7,2	

Rủi ro

- Thị trường Photpho vàng không phục hồi như kỳ vọng.
- Biến động giá cả hàng hóa và nguyên vật liệu đầu vào.
- Các dự án mới đi vào hoạt động chậm hơn dự kiến.
- Doanh thu phụ thuộc nhiều vào thị trường xuất khẩu, dễ chịu tác động tiêu cực nếu xảy ra chiến tranh, thiên tai, ... tại các quốc gia này.
- Khai thác quặng và sản xuất một số sản phẩm hóa chất gây ô nhiễm môi trường.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023F
Doanh thu thuần	6.236	9.550	14.691	10.584
Giá vốn	(4.757)	(6.368)	(7.683)	(6.507)
Lợi nhuận gộp	1.479	3.182	7.008	4.077
Doanh thu tài chính	122,1	170,7	250,9	758,9
Chi phí lãi vay	(19,8)	(13,7)	(11,9)	(31,5)
Lợi nhuận sau thuế	948	2.514	6.141	3.890

Bảng cân đối kế toán				
Đơn vị (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023F
Tiền, khoản tương đương tiền	282	124	993	4.808
Các khoản phải thu ngắn hạn	849	781	1.201	882
Hàng tồn kho	697	1.386	1.746	1.415
Tài sản cố định hữu hình	2.029	1.974	1.807	1.752
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
Tổng tài sản	5.876	8.521	13.913	16.198
Nợ vay ngắn hạn	1.809	2.188	2.451	2.824
Nợ vay dài hạn	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	4.067	6.332	11.462	13.374
Tổng nguồn vốn	5.876	8.521	13.913	16.198

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	22,5%	53,1%	53,8%	-26,7%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	66%	165%	144%	-36%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	23,7%	33,3%	47,7%	38,5%
Lợi nhuận thuần biên	15,2%	26,3%	38,5%	35,2%
ROA	17%	33%	50%	25%
ROE	24%	46%	64%	31%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	18%	14%	8%	5%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	25%	19%	10%	6%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	5.733	13.122	14.876	9.823
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	29.375	42.278	34.382	40.059

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Tôn Nữ Nhật Minh**, xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng

Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Đỗ Long Khánh

Hàng không, Tài chính, Dầu khí
khanhdi@bvsc.com.vn

Lê Thanh Hòa

Ngân hàng, Tiện ích công cộng
hoalt@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo

Bất động sản, Vật liệu xây dựng
thaotp@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú

Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền

Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh

Nông nghiệp, Tiện ích công cộng
anhnhm@bvsc.com.vn

Trần Đăng Mạnh

Bán lẻ, Vật liệu cơ bản
manhtd@bvsc.com.vn

Lê Hoàng Phương

Chứng Khoán
phuonglh@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng

Thép, Xây dựng, VLXD
hoangnd@bvsc.com.vn

Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm

Cảng, Vận tải biển, Ngân hàng
tramnhb@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh

Dược phẩm, Hóa chất cơ bản
minhtnn@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương

Tiện ích công cộng, Cao su tự nhiên, VLXD
duongtt@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888